

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XIV
về xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang
giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025, đặc biệt là nhiệm vụ đột phá về xây dựng chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số các ngành, lĩnh vực, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và năng lực cạnh tranh của Tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV ban hành Nghị quyết về xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hiện nay, các hoạt động của cấp ủy đảng, chính quyền tỉnh Hậu Giang cơ bản đã được thực hiện trên môi trường mạng từ Tỉnh đến cơ sở, với 100% cơ quan, đơn vị được trang bị máy tính, mạng LAN, Internet; 100% văn bản điện tử gửi, nhận giữa các cơ quan từ tỉnh đến huyện (trừ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc của các cơ quan, đơn vị và địa phương) và trên 80% giữa cơ quan cấp xã với các cơ quan cấp Tỉnh, huyện (trừ các văn bản mật); 100% cơ quan sử dụng Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử của Tỉnh, 119 dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ 3 và mức độ 4 tại địa chỉ: dichvucong.haugiang.gov.vn; thường xuyên công khai minh bạch thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước trên Cổng thông tin điện tử; cấp ủy, chính quyền các cấp đã quan tâm chỉ đạo và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử.

Ngoài ra, Tỉnh đã có sự chuyển biến tích cực trong việc xây dựng và phát triển đô thị thông minh, kinh tế số những năm gần đây, cụ thể với hơn 4.647 doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh, một số doanh nghiệp đã ứng dụng công nghệ thông tin vào các khâu trong hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh với mức độ khác nhau.

2. Tuy nhiên, những kết quả trên mới chỉ là cơ sở bước đầu của quá trình xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang. Mặc dù Tỉnh đã triển khai thử nghiệm một số ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh như ứng dụng Hậu Giang, một số phần mềm ứng dụng về y tế, giáo dục, tuy nhiên về tổng thể, Tỉnh chưa có đề án, mô hình đô thị thông minh; kinh tế số hầu như chưa phát triển, tỷ trọng kinh tế số trong nền kinh tế của Tỉnh còn rất thấp.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập nêu trên là do nhận thức và sự quyết tâm lãnh đạo của các cấp, các ngành chưa đồng bộ nên công tác lãnh đạo chỉ đạo, điều hành xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số chưa mạnh mẽ, quyết liệt; tốc độ phát triển của công nghệ thông tin và xu hướng chuyển đổi số diễn ra nhanh trong khi nguồn lực của Tỉnh, đặc biệt là nguồn nhân lực về công nghệ thông tin còn thiếu và yếu; cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Tỉnh hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu công việc; cơ chế chính sách cho xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh chưa đầy đủ; thiếu tính cạnh tranh, chưa có các chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển khu công nghệ thông tin tập trung, doanh nghiệp công nghệ số; chưa tạo ra thị trường đủ lớn cho doanh nghiệp công nghệ số.

II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VÀ MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

Thứ nhất, chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trong cơ quan đảng và chính quyền các cấp là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt để hoàn thiện Chính quyền điện tử, tạo cơ sở phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong thời kỳ mới.

Thứ hai, cấp ủy đảng và chính quyền các cấp chịu trách nhiệm chính về kết quả chuyển đổi số, hoàn thiện Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cần nhận thức đầy đủ về vai trò, ý nghĩa chiến lược của chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh.

Thứ ba, xây dựng và phát triển đô thị thông minh là giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đô thị, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, chất lượng đời sống cộng đồng trên cơ sở ứng dụng hiệu quả công nghệ số, đưa công nghệ số vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Thứ tư, phát triển kinh tế số là giải pháp mang tính đột phá, góp phần nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy phát triển các mô hình mới trong sản xuất, kinh doanh với hiệu quả cao; doanh nghiệp công nghệ số là nền tảng cho phát triển kinh tế số; đồng thời, là lực lượng chủ lực phát triển hạ tầng, dịch vụ, cung cấp giải pháp chuyển đổi số trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

Thứ năm, hạ tầng thông tin và truyền thông là nền móng trong xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và kinh tế số.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động của các cơ quan, đơn vị và địa phương, các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn trên địa bàn Tỉnh. Phấn

đầu đến năm 2030 tỉnh Hậu Giang trở thành địa phương phát triển khá trong khu vực Tây Nam Bộ.

2.2. Mục tiêu cụ thể

**** Hoàn thiện Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số***

(1). 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm thiết bị di động.

(2). 90% hồ sơ công việc tại cấp Tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp cơ sở được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(3). 100% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện qua hệ thống báo cáo của Tỉnh.

(4). Xây dựng và vận hành hiệu quả nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp Tỉnh (LGSP), kết nối đồng bộ với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu dùng chung cấp quốc gia; hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành, hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung cấp Tỉnh đáp ứng yêu cầu khai thác dữ liệu và cung cấp dịch vụ công.

(5). Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu của tỉnh bao gồm các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... để cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

**** Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, chuyển đổi số ngành, lĩnh vực***

(6). Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 90% hộ gia đình, 100% cấp xã.

(7). Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; các khu công nghiệp được phủ sóng 5G trong năm 2021.

(8). Các hệ thống thông tin của Tỉnh được đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo mô hình 4 lớp. Hậu Giang đạt chỉ số an toàn thông tin mạng thuộc nhóm B.

(9). Mỗi hộ, gia đình có một mã bưu chính, có thể tra cứu địa chỉ bằng bản đồ số.

(10). Hoàn thành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, chia sẻ và tích hợp để phục vụ công tác quản lý điều hành và cung cấp dịch vụ công cho người dân.

(11). Thực hiện chuyển đổi số, xây dựng một số ứng dụng thông minh trọng điểm trong các lĩnh vực: Nông nghiệp, giáo dục, an ninh trật tự, tài nguyên môi trường, y tế.

(12). Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh Hậu Giang.

(13). Triển khai đồng bộ các dịch vụ đô thị thông minh tại thành phố Vị Thanh.

(14). Khuyến khích thu hút, phát triển doanh nghiệp công nghệ số tại Tỉnh, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội.

(15). Tăng cường truyền thông qua các phương tiện mới; hiện đại hóa hệ thống loa truyền thanh cơ sở bằng công nghệ số; đổi mới nội dung báo chí truyền thông nhằm tạo đồng thuận, niềm tin xã hội và khát vọng hùng cường cho Tỉnh, tạo ra sức mạnh tinh thần để Tỉnh bứt phá vươn lên.

** Về phát triển kinh tế số*

(16). Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

(17). Hình thành hệ thống doanh nghiệp công nghệ số, tỷ trọng kinh tế số phần đầu đạt 10% GRDP của Tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Chuyển đổi, thống nhất nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước trong xây dựng Chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số

Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền về sự cấp thiết của nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, xây dựng và phát triển đô thị thông minh, kinh tế số; gắn với cải cách hành chính để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cơ quan, đơn vị.

Quán triệt tổ chức Chương trình số 257-CTr/TU ngày 30/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 định hướng đến năm 2030; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và các văn bản có liên quan của Trung ương.

Tổ chức quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và kinh tế số; lồng ghép xây dựng các chương trình, kế hoạch, dự án, đề án thực hiện hàng năm, có kiểm tra, đánh giá kết quả và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền.

2. Hoàn thiện thể chế, bảo đảm môi trường pháp lý, chính sách thúc đẩy ứng dụng công nghệ số, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn Tỉnh

Nghiên cứu, ban hành các chính sách thúc đẩy, ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển Chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số;

đổi mới môi trường sáng tạo, thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ số, thương mại điện tử trên địa bàn Tỉnh.

Rà soát, nghiên cứu, ban hành chính sách để tạo điều kiện thuận lợi thu hút và phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn Tỉnh, từng bước hình thành hệ sinh thái phát triển kinh tế số; trong đó, tập trung ưu đãi về thuế và chi phí liên quan đến đất đai, hỗ trợ về hạ tầng viễn thông, Internet, điện, nước hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực công nghệ số, chính sách nhà ở xã hội cho người lao động,... các dịch vụ cần thiết khác để hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn Tỉnh.

3. Phát triển hạ tầng số

3.1. Nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị công nghệ thông tin, đảm bảo kết nối mọi lúc, mọi nơi an toàn, thuận tiện

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của các đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số của Tỉnh.

Xây dựng mạng diện rộng của Tỉnh phục vụ trao đổi văn bản, tài liệu của các cơ quan cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trên môi trường mạng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, giao ban trực tuyến, tiếp cận thông tin, khai thác dữ liệu mở và các ứng dụng khác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

Bảo đảm kết nối toàn diện trong xã hội: phổ cập điện thoại thông minh tới người dân; đảo đảm băng thông, tốc độ, chất lượng kết nối cho việc thiết lập mạng kết nối mọi thiết bị, phục vụ các dịch vụ mới của kinh tế số; phấn đấu đưa tỷ lệ người dân chưa sử dụng Internet xuống dưới 20%, tỷ lệ hộ gia đình chưa có kết nối băng rộng xuống dưới 30%.

3.2. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành

Xây dựng, đồng bộ các hệ thống cơ sở dữ liệu của các cơ quan, đơn vị và địa phương, hình thành các cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu mở của Tỉnh.

Đẩy mạnh số hoá hồ sơ, tài liệu, các quy trình nghiệp vụ và mọi giao dịch công vụ, từng bước hình thành các hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

4. Hoàn thiện Chính quyền điện tử, phát triển Chính quyền số

4.1. Hoàn thiện Chính quyền điện tử

Cập nhật, bổ sung, hoàn thiện Kiến trúc Chính quyền điện tử của Tỉnh theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử quốc gia; tiếp tục thực hiện đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2020 - 2025.

Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Tỉnh (LGSP), kết nối đồng bộ toàn Tỉnh, liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) bảo đảm đồng bộ với các hệ thống dữ liệu quốc gia.

Phát triển, nâng cấp, hoàn thiện các nền tảng, ứng dụng dùng chung cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh như: Cổng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản điện tử, hệ thống định danh và xác thực điện tử, hệ thống thanh toán,...

4.2. Phát triển Chính quyền số

Chủ động tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020.

Hoàn thiện các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp Tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và các dịch vụ số của Chính quyền số.

Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đồng bộ trong cấp ủy, chính quyền các cấp, bao gồm số hóa hồ sơ, tài liệu và quy trình trong giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp.

5. Ưu tiên chuyển đổi số một số ngành, lĩnh vực

Phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng tối đa công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến để học sinh, sinh viên và mọi người dân đều có thể học tập các khóa học trực tuyến với chất lượng tốt và chi phí thấp.

Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa. Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số.

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, sạch; tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Tập trung xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như: Đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản. Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp. Thúc đẩy cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện nhằm quản lý hiệu quả lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn Tỉnh.

6. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp và cộng đồng

Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhanh

chóng chuyển đổi số trong mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh để nâng cao năng suất lao động, tạo thị trường thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số và kinh tế số.

Có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, đặc biệt là người dân vùng sâu, xa, khó khăn và người dân tộc thiểu số tiếp cận, khai thác dịch vụ số, bao gồm tiếp cận thông tin chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, dịch vụ công trực tuyến, đến dịch vụ đô thị thông minh và thương mại điện tử.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, văn bản, chứng thực hồ sơ điện tử và cung cấp hệ thống cơ sở dữ liệu mở tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin và thực hiện cung cấp thông tin, văn bản, giấy tờ, hồ sơ một lần duy nhất khi yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính ở mọi nơi, mọi lúc.

7. Xây dựng và phát triển đô thị thông minh

Triển khai các ứng dụng, dịch vụ đô thị thông minh về an ninh, trật tự an toàn, giao thông; quản lý đô thị, quản lý năng lượng chiếu sáng; cung cấp các dịch vụ về giáo dục thông minh, y tế thông minh, thanh toán không dùng tiền mặt; thí điểm các mô hình và dịch vụ cấp cơ sở thông minh tại các trung tâm đô thị và xã nông thôn mới kiểu mẫu.

Nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Giám sát, điều hành đô thị thông minh giúp điều phối hoạt động chỉ đạo điều hành, quản lý cung cấp dịch vụ và hỗ trợ ứng phó kịp thời mọi tình huống diễn ra trong cộng đồng như thiên tai, dịch bệnh.

Xây dựng Vị Thanh trở thành đô thị thông minh điển hình của Tỉnh và khu vực, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, phát triển bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

8. Phát triển kinh tế số

Thúc đẩy phát triển thị trường công nghệ số trên địa bàn Tỉnh, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp và trong cộng đồng.

Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao công nghệ số, kích thích sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp phát triển công nghệ số, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ số; từng bước hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp số.

Đẩy nhanh ứng dụng các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt trong chính quyền và trong cộng đồng.

Phát triển hạ tầng bưu chính trở thành một bộ phận trong hệ thống logistic về thương mại điện tử, không chỉ phục vụ phát triển doanh nghiệp mà còn thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân, triển khai thực hiện mỗi xã nông thôn mới trở thành một siêu thị nông sản trực tuyến. Nghiên cứu, phát triển Mã địa chỉ bưu chính (Vpostcode) để phục vụ phát triển thương mại điện tử và kinh tế - xã hội Tỉnh.

Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử theo trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, trong đó chú trọng hỗ trợ ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trong doanh nghiệp và cộng đồng.

9. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Thực hiện đầy đủ và có hiệu quả Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng an toàn thông minh của tỉnh Hậu Giang.

Triển khai hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng cấp Tỉnh.

Nâng cao nhận thức, kỹ năng phòng, tránh nguy cơ mất an toàn thông tin cho cán bộ, công chức và người dân.

Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực an toàn, an ninh mạng phục vụ phát triển Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, kinh tế số và chuyển đổi số trên địa bàn Tỉnh.

10. Chuẩn bị nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, thực hiện chuyển đổi số

Định kỳ cập nhật xu hướng, định hướng mới về xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số trong nước và trên thế giới cho Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và Lãnh đạo sở, ban, ngành Tỉnh.

Tập trung đào tạo, cập nhật thường xuyên kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ, công chức phụ trách công nghệ thông tin của các sở, ban, ngành Tỉnh và có chế độ, chính sách hỗ trợ phù hợp cho đội ngũ này trong việc học tập, nâng cao trình độ bản thân.

Tăng cường đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn an ninh thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn Tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể trong Tỉnh tổ chức quán triệt Nghị quyết trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; xây dựng chương trình, kế hoạch, xác định nhiệm vụ, các giải pháp cụ thể và tập trung thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, đề xuất, góp ý xây dựng các cơ chế, chính sách, quy định,... tăng cường giám sát công tác triển khai, thực hiện xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số ứng với từng giai đoạn.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch tham gia và giám sát kết quả thực hiện Nghị quyết.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin, báo chí của Tỉnh tổ chức tuyên truyền sâu, rộng nội dung Nghị quyết, kết quả thực hiện Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, chỉ đạo các ban, sở ngành và địa phương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết; định kỳ tổ chức sơ, tổng kết Nghị quyết, kịp thời báo cáo, tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư (để báo cáo),
- VP Trung ương Đảng (để báo cáo),
- Ban Kinh tế Trung ương (để báo cáo),
- Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông,
- Các đồng chí Trung ương phụ trách địa bàn,
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban, sở, ngành, mặt trận, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.ĐK

